

Số: 38 /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn danh mục công trình bổ sung vốn đầu tư công năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang về đề nghị phê chuẩn danh mục công trình bổ sung vốn đầu tư công năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn danh mục công trình bổ sung vốn đầu tư công năm 2018 với những nội dung chính như sau:

Bổ sung vốn đầu tư công 41 công trình, với tổng số vốn bổ sung là **69,016 tỷ đồng (Sáu chín tỷ, không trăm mười sáu triệu đồng)**.

1. Chương trình phát triển KT-XH các vùng (NQ39/TW): 20.510 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách TW 17.510 triệu đồng; Ngân sách Tỉnh đối ứng 3.000 triệu đồng).

2. Chương trình 30a : 22.665 triệu đồng.

3. Chương trình 135 : 11.539 triệu đồng.

4. Chương trình nông thôn mới : 10.020 triệu đồng.

5. Nguồn vượt thu ngân sách huyện 2017 : 4.282 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết này; đồng thời, quản lý, điều hành dự toán vốn đầu tư công theo đúng các quy định của Nhà nước. Trong quá trình chỉ đạo điều hành, nếu có những phát sinh cấp bách cần phải điều chỉnh, bổ sung thì Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để xử lý và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

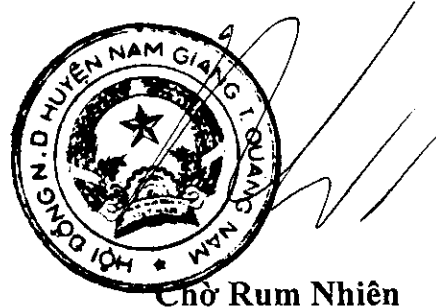
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể của huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XI;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Chờ Rum Nhiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang)

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018**

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2018
	TỔNG SỐ			69.016
I	Chương trình phát triển KT-XH các vùng (NQ39/TW)			20.510
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			
1	Đường giao thông khu trung tâm hành chính (mới) huyện Nam Giang (các nhánh tuyến theo quy hoạch: G7-G37, G9-G32-G40-G6, G36-G39, G45-G46)	BQL dự án ĐTXD	7486333	7.510
2	Đường giao thông khu trung tâm hành chính mới huyện Nam Giang		7548495	10.000
3	Đường giao thông đến trung tâm xã Đắc Pring, huyện Nam Giang		7486323	3.000
II	Chương trình 30a (CT MTQG Giảm nghèo bền vững)			22.665
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành</i>			
1	Hệ thống nước sinh hoạt TTHC xã Tà Pơ + thôn Vinh		7431874	156
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			
1	Cầu BTCT Sông Thanh và đường dẫn vào cầu (tuyến đường liên xã Cà Dy - Tà Bhing)	BQL dự án ĐTXD	7651404	19.609
2	Trường tiểu học Chợ Chun, điểm trường chính (tại xã Chợ Chun); Hạng mục: San nền + Khô phòng học 10 phòng		7646252	2.900
III	Chương trình 135 (CT MTQG Giảm nghèo bền vững)			11.539
<i>a</i>	<i>Thanh toán khối lượng</i>			
1	Đường giao thông thôn Đắc Ngọn, xã La ÊÊ; lý trình Km0-Km1+135,31; HM: Nền đường và công trình thoát nước	BQL và thực hiện CT	7472236	554,9



T T	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2018
		135		
2	Đường bê tông thôn Công Tờ Ron đi thôn Đắc Chờ Đây, giai đoạn II; Lý trình: Km3+878-Km 4+00 (xã La Dêê, huyện Nam Giang); HM: Nền, mặt đường và công trình	BQL và thực hiện CT 135	7429641	208,5
3	Đường bê tông (GTNT) thôn Pà Roong đi thôn Pà Căng, xã Cà Dy		7472237	92,2
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Pà Dấu 1, thị trấn Thạnh Mỹ		7472242	144
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ		7472243	59
6	Cầu bê tông cốt thép thôn Đồng Râm 2, thị trấn Thạnh Mỹ		7472241	258
<i>b</i>	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			
1	Đường giao thông thôn Vinh xã Tà Pơơ; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 0+00- Km 0+406.64	BQL và thực hiện CT 135	7650042	950
2	Đường giao thông thôn Đắc Ngọn giai đoạn 2; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 0+357.3- Km 1+247.52		7472236	1.500
3	Đường giao thông thôn A Sò xã Chợ Chun GD 2; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 1+90.8 - Km 2+126.42		7481382	800
4	Đường giao thông TTHC xã Đắc Tôi đi thôn Đắc Rích giai đoạn 2; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 0+00- Km 0+591.8		7429644	880
5	Đường giao thông thôn Pà Păng xã Cà Dy; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 0+00- Km 0+389.25		7650041	530
6	Thủy lợi Tà King		7649974	890
7	Nâng cấp đường giao thông thôn 58 xã Đắc Pre; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 0+00- Km 0+400.69		7650039	690
8	Đường giao thông thôn Lơ Bơ B giai đoạn 2 xã Chà Vài; HM: Nền, mặt đường và		7380062	1.170

T T	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2018
	công trình; LT: Km 0+00- Km 0+467.82			
9	Đường giao thông thôn Cà Đăng xã Tà Bhing; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 0+00- Km 0+524.22	BQL và thực hiện CT 135	7650040	1.000
10	Đường giao thông thôn Đắc Chờ Đáy – thôn Đắc Pênh; HM: Nền, mặt đường và công trình; LT: Km 6+335.45- Km 6+874.48		7650043	920
c	<i>Công trình khởi công mới</i>			
1	Đường giao thông thôn Đắc Tà Vân, xã Đắc Tôi	BQL và thực hiện CT 135	7689077	892,4
IV	Chương trình nông thôn mới			10.020
a	<i>Công trình hoàn thành</i>			
1	Đường giao thông nội bộ trung tâm xã Tà Bhing	BQL dự án ĐTXD	7579038	80
2	Trường tiểu học Tà Bhing, hạng mục: 5 phòng hiệu bộ + 02 phòng công vụ giáo viên + 01 nhà đa năng + các hạng mục phụ trợ		7630942	653
3	Hệ thống nước sinh hoạt liên thôn Pà Ia – Pà Xua – Pà Rông xã Tà Bhing		7630936	937
b	<i>Công trình khởi công mới</i>			
1	Khu văn hoá thể thao xã Chà Vài	BQL dự án ĐTXD	7695213	835
2	Trường mẫu giáo thôn Đắc Ngọt, xã La ÊÊ; hạng mục: 02 phòng học.		7693103	835
3	Trường mẫu giáo xã Đắc Pree; hạng mục: 03 phòng chức năng tại thôn 56B		7693102	835
4	Trường mẫu giáo thôn 49 , xã Đắc Rìng; hạng mục: 02 phòng học.		7693104	835
5	Khu văn hoá thể thao xã Zuôich		7694578	835
6	Hệ thống nước sinh hoạt khu tái định cư thôn Pà Dôn, xã Cà Dy.		7695212	835

T T	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2018
7	Khu văn hoá thể thao xã Đắc Tôi; hạng mục: Cải tạo, nâng cấp, tường rào, khán đài.		7695214	835
8	Hệ thống nước sinh hoạt khu Trung tâm hành chính xã Chợ Chun.	BQL và thực hiện CT 135	7688774	835
9	Hệ thống nước sinh hoạt khu dân cư mới A Choong, thôn Vinh.	BQL dự án ĐTXD	7695215	835
10	Nhà văn hoá thôn Đắc Chờ Đây, xã La Dêê		7695216	418
11	Nhà văn hoá thôn Công Tờ Ron, xã La Dêê		7695217	417
V	Nguồn vượt thu ngân sách huyện năm 2017			4.282
1	Đường giao thông nội bộ khu tái định cư thôn Thạnh Mỹ 2, thị trấn Thạnh Mỹ	BQL dự án ĐTXD	7572471	529,618
2	Đường giao thông khu trung tâm hành chính (mới) huyện Nam Giang (các nhánh tuyến theo quy hoạch G7-G37)		7486333	946,367
3	Nhà ăn, nhà công vụ, nhà xe, tường rào, sân vườn UBND xã Đắc Tôi		7554861	655,679
4	Đường vào sân vận động huyện Nam Giang (Giai đoạn 3)		7674874	1.000,000
5	Sân ủi mặt bằng bố trí đất XD cho cơ quan HCSN và ngành dọc (Giai đoạn 1)		7618882	750,000
6	Sân nền tái định cư khu A và khu B (Đường vào sân vận động); Hạng mục: Sân nền và công trình phụ trợ.		7554861	400,000